TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 15/9/2022
V/v "*Tranh chấp chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sô Thị Mẹo

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Vũ Yến và ông Nguyễn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc *"*Tranh chấp chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09/9/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Trần Nữ Diệu H**, sinh năm: 1986. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Trần Nữ Diệu H trình bày: Năm 2017 chị Lê Trần Nữ Diệu H với anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn. Về tài sản chung anh T với chị H thỏa thuận (theo biên bản thỏa thuận ngày 15/3/2017) như sau:

- Chị H được nhận: diện tích đất 150m2 tại thửa đất số 267, tờ bản đồ số 34 tại thôn A, xã B, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kí hiệu BO 393757 do UBND huyện Sơn Hòa cấp ngày 13/11/2013; giao chị H quản lý, sử dụng; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78L1 – 01032; 01 con bò đực; 30.000.000đ tiền mặt; diện tích đất ở thôn A, xã B, gồm: 01 thửa khoảng 5.000m2

chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 thửa khoảng 7.000m2 và 01 thửa khoảng 1.000m2 chưa có giấy chứng nhận.

- Anh Nguyễn Văn T được nhận: gồm 01 lô đất nhà ở thôn A, xã B có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 chiếc xe mô tô; 02 con bò; 30.000.000đ tiền mặt; 01 diện tích đất 1,0 ha ở Dốc Quýt thuộc khu phố Tịnh Sơn, thị trấn Củng Sơn; 4.000m2 đất ở A.

Sau khi thỏa thuận xong thì chúng tôi tự phân chia và sử dụng ổn định cho đến nay, không có tranh chấp gì.

Nhưng diện tích đất này đứng tên chủ sử dụng là anh T với chị H. Chị H đã nhiều lần yêu cầu anh T làm thủ tục sang tên cho chị H đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 150m2 tại thửa đất số 267, tờ bản đồ số 34 tại thôn A, xã B, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên nhưng anh T không đồng ý. Vì vậy, chị H khởi kiện đến Tòa án yêu cầu công nhận cho chị H diện tích đất này theo biên bản thỏa thuận giữa chị H với anh T lập ngày 15/3/2017.

2. Trình bày của bị đơn: Anh Nguyễn Văn T không trình bày và cũng không có ý kiến gì và bỏ ra về khi phiên hòa giải chưa kết thúc.

Tòa án đã tiến hành để các đương sự thỏa thuận với nhau nhưng không thành. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa*:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án công nhận cho chị H được quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nằm trên thửa đất số 267, tờ bản đồ số 34, diện tích 150m2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BO 393757, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00655 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa cấp ngày 13/11/2013 tại thôn A, xã B, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, không yêu cầu định giá tài sản. Bị đơn T không tranh chấp gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, sở dĩ anh T không ký sang tên cho chị H đứng tên quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản nói trên vì sợ sau khi ký xong, chị H không chịu ký sang tên cho anh phần đất của anh được nhận, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà phát biểu sự tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và quan điểm giải quyết vụ án*:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án. Thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định về quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 28, 59 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Lê Trần Nữ Diệu H tranh chấp chia tài sản chung là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại xã B, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét: Giấy thỏa thuận phân chia tài sản ngày 15/3/2017 giữa chị H với anh T. Ngày 15/3/2017 chị H và anh T thỏa thuận phân chia tài sản chung trên tinh thần tự nguyện. Ngày 23/3/2017 chị H và anh T thuận tình ly hôn. Như vậy, đây được xác định chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo Điều 38 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Theo sự thỏa thuận thì chị H được toàn quyền sử dụng 150m2 đất ở và 01 căn nhà cấp 4 nằm trên thửa đất số 267, tờ bản đồ số 34, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BO 393757, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00655 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa cấp ngày 13/11/2013 tại thôn A, xã B, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Anh T được toàn quyền sử dụng các thửa đất gồm 01 lô đất nhà ở thôn A, xã B có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 chiếc xe mô tô; 02 con bò; 30.000.000đ tiền mặt; 01 diện tích đất 1,0 ha ở Dốc Quýt thuộc khu phố Tịnh Sơn, thị trấn Củng Sơn; 4.000m2 đất ở A. Sau khi thỏa thuận xong, phần tài sản của ai được nhận sử dụng ổn định cho đến nay không có tranh chấp gì. Nay chị H có yêu cầu anh T ký giấy sang tên cho chị được toàn quyền sử dụng diện tích đất nói trên, anh T chưa đồng ý vì lý do chờ anh T lấy sổ đỏ về cùng làm luôn, nhưng anh T không chịu thực hiện.

[2.2] Xét: Quá trình thực hiện thỏa thuận và hiện trạng sử dụng tài sản hiện nay: Từ khi thỏa thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân (ngày 15/3/2017) đến khi chấm dứt hôn nhân (ngày 23/3/2017) và cho đến nay, chị H là người trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản theo thỏa thuận. Chị H xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4 và sử dụng tài sản này cho đến nay, không có ai tranh chấp. Như vậy, HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3] Xét ý kiến của bị đơn Nguyễn Văn T: Từ ngày thỏa thuận phân chia tài sản, anh T đã giao cho chị H sử dụng phần tài sản chung của vợ chồng mà chị H được nhận, không có tranh chấp hay ý kiến gì. Nay chị H có yêu cầu anh T làm thủ tục sang tên cho chị H đứng tên quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản chung của vợ chồng theo biên bản thỏa thuận. Anh T nêu chờ anh lấy sổ đỏ về cùng làm luôn. Nhưng trong vụ án này, anh T không có yêu cầu cũng như chưa có đơn khởi kiện, khi nào anh T có yêu cầu sang tên các diện tích đất anh T được nhận mà chị H không đồng ý thì anh T có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác. Do đó ý kiến của anh T không được HĐXX chấp nhận.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy việc thỏa thuận phân chia tài sản chung giữa chị H và anh T trong thời kỳ hôn nhân là hợp pháp, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về chi phí tố tụng: Chị H tự nguyện chịu 1.500.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chị H đã nộp đủ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Lê Trần Nữ Diệu H là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 28, 38 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Trần Nữ Diệu H. Công nhận giấy thỏa thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Lê Trần Nữ Diệu H và anh Nguyễn Văn T lập ngày 15/3/2017.

2. Giao cho chị Lê Trần Nữ Diệu H được toàn quyền sử dụng quyền sử dụng 150m2 đất tại thửa đất số 267, tờ bản đồ số 34, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là 01 căn nhà cấp 4 (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 393757, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 000655, do UBND huyện Sơn Hòa cấp ngày 13/11/2013) tại thôn A, xã B, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Lê Trần Nữ Diệu H tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002833 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Yến Nguyễn Nam | Nguyễn Anh Pha

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện Sơn Hòa (02);
- CC THADS huyện Sơn Hòa (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sô Thị mẹo